

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUYÊN THÀNH PHÁT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUYÊN THÀNH PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: QUYEN THANH PHAT TRADING SERVICE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: QUYEN THANH PHAT TRADING SERVICE CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110274973

3. Ngày thành lập: 06/03/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 94, Tổ 5, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0964113964

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở, lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hoà không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (Trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4390
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
6.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Trừ hoạt động đấu giá)	4512
7.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4513
8.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (Trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4520
9.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4530
10.	Bán mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá)	4541
11.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy (Trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4542
12.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá)	4543

13.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa (Trừ môi giới bảo hiểm)	4610
14.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Không hoạt động tại trụ sở)	4620
15.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ (không hoạt động tại trụ sở)	4631
16.	Bán buôn đồ uống (Trừ bán buôn rượu)	4633
17.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
18.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ bán buôn dược phẩm)	4649
19.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
20.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
21.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
22.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Trừ bán buôn máy móc, thiết bị y tế)	4659
23.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
24.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ mua bán vàng miếng)	4662
25.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (không hoạt động tại trụ sở)	4663
26.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669(Chính)
27.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy nổ, không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim, ảnh)	8230
28.	Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật)	8292
29.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu (trừ vũ trường, kinh doanh karaoke, kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài và kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng trên mạng)	9329
30.	Lập trình máy vi tính chi tiết: sản xuất phần mềm	6201
31.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
32.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu (Trừ dịch vụ cắt xén thông tin, báo chí)	6399

33.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất chi tiết: Tư vấn bất động sản, môi giới bất động sản (trừ tư vấn pháp luật)	6820
34.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
35.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
36.	Bán buôn tổng hợp	4690
37.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (Doanh nghiệp cam kết đáp ứng đúng các điều kiện của pháp luật về kinh doanh thuốc lá)	4711
38.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
39.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
40.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
41.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
42.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
43.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá độc lập)	4791
44.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động đấu giá)	4799
45.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
46.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển) (Doanh nghiệp cam kết đáp ứng đúng các điều kiện của pháp luật về vận tải hàng hóa bằng đường bộ)	4933
47.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
48.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt (trừ kinh doanh bến bãi ô tô, hóa lỏng khí để vận chuyển)	5221
49.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	5222
50.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (trừ quầy bar, vũ trường)	5610
51.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
52.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ kinh doanh quầy bar, quán giải khát có khiêu vũ)	5630
53.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
54.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730

55.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (trừ cho thuê lại lao động)	7810
56.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
57.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (trừ cho thuê lại lao động).	7830
58.	Đại lý du lịch	7911
59.	Điều hành tua du lịch	7912
60.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
61.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp Chi tiết: Dịch vụ tổ chức sự kiện, tổ chức biểu diễn nghệ thuật (không thực hiện các hiệu ứng cháy nổ, không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim, ảnh). Dịch vụ âm thanh, ánh sáng phục vụ tổ chức sự kiện. (trừ kinh doanh dịch vụ bảo vệ)	8110
62.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
63.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
64.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp (Không gồm các hoạt động dịch vụ về pháp lý, tài chính, kiểm toán)	8211
65.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
66.	Tái chế phế liệu (Không hoạt động tại trụ sở)	3830
67.	Xây dựng nhà để ở	4101
68.	Xây dựng nhà không để ở	4102
69.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
70.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
71.	Xây dựng công trình điện (doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại theo Nghị định 94/2017/NĐ-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước)	4221
72.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
73.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
74.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
75.	Xây dựng công trình thủy	4291
76.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292

77.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
78.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
79.	Phá dỡ	4311
80.	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ dò mìn và các loại tương tự (bao gồm cả việc cho nổ mìn) tại mặt bằng xây dựng).	4312
81.	Lắp đặt hệ thống điện (Trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4321
82.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
83.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ vàng miếng, súng đạn, tem và tiền kim khí)	4773
84.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN THỊ QUYÊN

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 10/02/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 212168733

Ngày cấp: 20/01/2015

Nơi cấp: Công an Tỉnh Quảng Ngãi

Địa chỉ thường trú: Số nhà 94, Tổ 5, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số nhà 94, Tổ 5, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ QUYÊN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 10/02/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 212168733

Ngày cấp: 20/01/2015

Nơi cấp: Công an Tỉnh Quảng Ngãi

Địa chỉ thường trú: Số nhà 94, Tổ 5, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số nhà 94, Tổ 5, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội

